

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề.

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S1 thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S1, sinh năm 1978; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 1, xã Hải S, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; anh em ruột có 04 người, bị cáo là thứ nhất; vợ là chị Vũ Thị L, sinh năm 1978 và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền S1: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt năm 2010.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Đặng Văn T1, sinh năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Q, xã Hải S2, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Ngô Thị P, sinh năm 1955; chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; có vợ là chị Dương Thị P, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 18/4/2022, bị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/7/2023 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2014, bị Công an huyện Xuân Trường xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 1, xã Hải S, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1983; Vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1955; Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Văn L, sinh năm 1956; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy nên Phạm Văn S1 nảy sinh ý định đi mua Heroine về bán kiếm lời. Trưa ngày 28/5/2024, S1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát: 61B1-234.92, từ nhà đến chợ Bến xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người gầy mặc quần áo tối màu, đội mũ lưỡi chai đang đứng một mình, không biết tên, địa chỉ. S1 hỏi “Có hàng bán không”, nghĩa là có bán ma túy không? người đàn ông trả lời “Mua bao nhiêu”, S1 lấy trong túi quần bên phải 1.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và lấy trong người 05 gói Heroine được gói bằng giấy đưa cho S1, S1 đưa về nhà sử dụng hết 03 gói, còn 02 gói đưa đi cất giấu.

Đến sáng 29/5/2024, Phạm Văn S1 tiếp tục sử dụng nửa gói, còn nửa gói cất giấu trong hòm tôn trong buồng ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, Đặng Văn T1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu oppo F11, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0985.995.040 gọi vào cho S1 hỏi mua 01 gói Heroine, S1 đồng ý và hẹn T1 đến cổng chào Chợ Châu xã Hải S, huyện Hải Hậu để giao dịch. T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu ferroli, màu đỏ xám, biển kiểm soát 18KB-4124 đến cổng chào Chợ Châu như đã hẹn. S1 cầm gói Heroine đã sử dụng một nửa trước đó cầm trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát: 61B1-234.92 đến gặp T1, T1 đưa 100.000 đồng và lấy gói Heroine đưa về nhà sử dụng bằng hình thức chích. Khoảng 18 giờ 19 phút cùng ngày, Đặng Văn T1 tiếp tục sử dụng điện thoại gọi cho S1 hỏi “Anh có hàng không để em quả hai trăm”, S1 hiểu là mua ma túy nên đồng ý và hẹn T1 đến đoạn đường cánh đồng thuộc xã Hải Hưng đối diện với cầu Chợ Châu để bán cho T1. Sau đó, Đặng Văn T1 điều khiển xe máy, biển kiểm soát 18KB-4124 đến điểm hẹn. Trước khi đến gặp T1, S1 đã lấy 01 gói

Heroine chia làm 02 phần và lấy giấy ăn màu trắng để gói, S1 cất đi 01 gói, còn 01 gói đưa đến bán cho T1. Khi đến nơi, T1 đưa cho S1 200.000 đồng và cầm gói Heroine đưa vào khoang miệng ngậm rồi điều khiển xe máy đi về. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, Đặng Văn T1 đang đi trên đường Quốc lộ 21 thuộc xóm Cầu Đồi, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu kiểm tra bắt giữ. Quá trình bị bắt giữ, Đặng Văn T1 nhả từ trong miệng xuống mặt đường 01 gói bằng giấy ăn màu trắng bên trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đặng Văn T1 khai nhận đó là gói ma túy Heroine vừa mua của Phạm Văn S1 với giá 200.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện Hải Hậu niêm phong vật chứng (ký hiệu M). Ngoài ra còn tạm giữ của Đặng Văn T1 01 xe máy nhãn hiệu ferroli màu đỏ xám, biển kiểm soát 18KB 4124; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0985.995.040. Tổ công tác Công an huyện Hải Hậu đưa Đặng Văn T1 cùng vật chứng về Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn S1 thu giữ tài sản, đồ vật gồm: 03 tờ giấy bạc kích thước mỗi tờ kích thước (3x5)cm trên bề mặt có bám dính chất dạng keo màu đen đã khô, được cho vào phong bì thư niêm phong (ký hiệu là K); 01 ví giả da màu đen bên trong có tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.436.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REMIXED màu vàng, bên trong lắp sim số 0945.642.018, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát: 61B1- 234.92.

Quá trình điều tra Phạm Văn S1 khai nhận: 03 tờ giấy bạc có bám dính chất dạng keo màu đen đã khô trên là do Phạm Văn S1 đã sử dụng Heroine bằng hình thức hít; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.436.000 đồng trong đó có 300.000 đồng đã bán Heroine cho Đặng Văn T1, còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 61B1-234.92 Phạm Văn S1 sử dụng làm phương đi bán ma túy cho Đặng Văn T1 vào ngày 29/5/2024. Ngoài hai lần Phạm Văn S1 bán Heroine cho Đặng Văn T1 ở trên thì Phạm Văn S1 còn bán cho Đặng Văn T1 nhiều lần khác. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu nên Đặng Văn T1 và Phạm Văn S1 đều không nhớ cụ thể từng lần mua bán Heroine với nhau, bán bao nhiêu tiền. Ngoài ra, S1 còn bán Heroine cho nhiều người nghiện khác nhưng S1 không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ ở đâu, cũng không nhớ cụ thể từng lần bán, bán bao nhiêu tiền.

Tại bản kết luận giám định số 1016/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình S1 Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M và mẫu dạng keo đen bám dính trên 03 tờ giấy bạc, mỗi tờ có kích thước (3x5)cm được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,122 gam; khối lượng mẫu K: không xác định được khối lượng mẫu”.

Cáo trạng số 78/CT-VKSHH ngày 29/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn S1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình S1; bị cáo Đặng Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình S1, xử phạt Phạm Văn S1 từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình S1, xử phạt Đặng Văn T1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Văn S1, Đặng Văn T1 không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do mắc nghiện ma túy nên Phạm Văn S1 mua Heroine về bán để kiếm lời. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/5/2024, tại khu vực cổng chào Chợ Châu thuộc xóm 1, xã Hải S, huyện Hải Hậu, Phạm Văn S1 bán trái phép cho Đặng Văn T1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến 18 giờ 19 phút cùng ngày, Phạm Văn S1 tiếp tục bán trái phép cho Đặng Văn T1 01 gói Heroine có khối lượng 0,112gam với giá 200.000đồng tại khu vực cánh đồng xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, khi T1 đang cất giấu gói Heroine đi đến xóm Cầu Đôi, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, tổ công tác ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn S1 và khám xét khẩn cấp nơi ở của S1 thu giữ 03 tờ giấy bạc, mỗi tờ có kích thước (3x5)cm tám

đỉnh Heroine nhưng không xác định được khối lượng mẫu. Hành vi nêu trên của Phạm Văn S1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình S1; hành vi của Đặng Văn T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình S1. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo Phạm Văn S1 mua bán phép chất ma túy là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình S1 để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S1:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã bị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Đặng Văn T1 chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S1. Phạm Văn S1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S1 nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S1.

[5] Về hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S1, nhân thân của các bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình S1 thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

- Đối với 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1016/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình S1 Công an tỉnh Nam Định. Sau giám định xác định là Heronine là vật nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REMIXED màu vàng, bên trong lắp sim số 0945.642.018, đã qua sử dụng, tạm giữ của Phạm Văn S1 và

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo F11 màu đen, bên trong lắp sim số 0985.995.040 thu giữ của Đặng Văn T1. Xét các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy với nhau nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Về 02 sim số điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.436.000 VNĐ đồng thu giữ của Phạm Văn S1. Quá trình điều tra, xác định 300.000 đồng là tiền S1 bán ma túy cho T1 mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 1.136.000 đồng còn lại của S1 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ferroli màu đỏ xám, biển kiểm soát: 18KB - 4124, tạm giữ của bị cáo Đặng Văn T1. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Ngô Thị Phương là mẹ đẻ của T1, bà Phương không biết T1 sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho bà Phương quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát: 61B1-234.92, thu giữ của Phạm Văn S1. Quá trình điều tra xác định, bị cáo đã nhiều lần dùng xe mô tô đi mua, bán ma túy với Đặng Văn Tiếp. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được sung quỹ Nhà nước nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn S1 vào trưa ngày 28/5/2024 do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn S1, Đặng Văn T1 phải nộp án phí hình S1 sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình S1, xử phạt Phạm Văn S1 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình S1, xử phạt Đặng Văn T1 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 và khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình S1; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S1:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1016/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình S1 Công an tỉnh Nam Định và 02 sim số điện thoại 0945.642.018 và 0985.995.040.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ, biển kiểm soát: 61B1-234.9201, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REMIXED màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo F11 màu đen và số tiền 300.000đồng.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn S1 số tiền 1.136.000 đồng.

Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024 và biên lai thu tiền số 0002236 ngày 16/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân S1 huyện Hải Hậu.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S1; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Văn S1, Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S1 sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình S1; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S1 thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S1.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải S;
- UBND xã Hải S2;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính